TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2021
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính

2. Bà Lưu Thị Thôi

***- Thư ký phiên toà*:** bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, về việc: "*Ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 09/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm A, sinh năm 1981(Có mặt)
Địa chỉ: khu phố 2, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
Địa chỉ: km số 3, khu phố 2, phường B, tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 21/9/2007. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc, mấy năm gần đây, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, thậm chí

ông bà còn đánh nhau trước mặt con gái. Ông bà không muốn nhìn mặt nhau nên đã tự sống riêng từ hơn một năm nay, không quan tâm đến nhau nữa. Bà cảm thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, bà không thể sống chung với ông C nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Về con chung, ông bà có 01 con chung là Nguyễn Lê Thanh E, (Giới tính: nữ, sinh ngày 15/11/2006.

Nguyện vọng sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trước đây bà yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi, nhưng thực tế ông C không cấp dưỡng, từ lúc bà và con ra sống riêng ông đưa duy nhất 8.000.000 đồng, vì muốn buổi hòa giải nhanh chóng nên bà đồng ý, nay bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Phần trình bày của bà A về thời gian sống chung, có đăng ký kết hôn, có con chung đều đúng nhưng ông không đồng ý ly hôn vì những lý do không đáng và vì đứa con, trách nhiệm ông vẫn cấp dưỡng như trước giờ mỗi tháng 8.000.000 đồng để cùng nhau nuôi con, hiện nay hai mẹ con đã vào thành phố Hồ Chí Minh sống, con gái đã và đang sinh sống học tập trong đó. Về tài sản và nợ chung ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71; bị đơn không thực hiện đúng Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân, bà A được ly hôn ông C; về con chung, giao con chưa thành niên Thanh E cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí bà Lê Thị Cẩm A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Cẩm A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết; về con chung bà yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục

con chung chưa thành niên và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện "Ly hôn, nuôi con chung" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Thiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông C ông đều nhận, ông viết bản tự khai, có mặt tại phiên hòa giải, đã được nghe, đọc lại xác nhận biên bản ghi đúng lời trình bày của ông, sau đó ông chụp lại các biên bản để về xem lại, chưa ký vào biên bản ngay. Tòa án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa sẽ được tiến hành vào lúc 9h, ngày 09/4/2021 ông nhận-đọc và sau đó ký vào biên bản giao, ông không có ý kiến gì, Tòa án giải quyết vụ án đúng theo quy định của khoản 2 Điều 177, Điều 203 nhưng phiên tòa ngày 09/4/2021 ông C vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản đúng theo quy định của khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: bà Lê Thị Cẩm A và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 21/9/2007 nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà A cho rằng, cuộc sống hôn nhân không được như ý muốn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông C thậm chí còn đánh bà trước mặt con gái, không khí gia đình căng thẳng, hôn nhân ngày càng tồi tệ, không mang lại hạnh phúc cho nhau, bà sợ bị ông C đánh nên đã sống ly thân từ đầu năm 2020. Tại bản tự khai do ông C trực tiếp viết và giao nộp, tại phần trình bày của phiên hòa giải ngày 19/3/2021 ông xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông bà không chịu khó ngồi lại để trao đổi, dẫn đến mất hạnh phúc, bà A dẫn con vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống ông cũng có gọi điện kêu về nhưng bà A không đồng ý. Hôn nhân gia đình là sự tự nguyện giữa các bên, ông bà đã không chung sống hơn 01 năm mặc dù ông không đồng ý ly hôn nhưng điều đó thể hiện hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông C theo Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2]. Về con chung: Bà A ông C có con chung là Nguyễn Lê Thanh E, (Giới tính: nữ), sinh ngày 15/11/2006, hiện đang ở chung với bà. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của bà được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của bà A phù hợp với tình hình thực tế cuộc sống của cháu Thanh E nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà A.

[4.3]. Về tài sản và nợ chung: Bà A ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình, bà A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí nên án phí bà A đã nộp đủ;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 146; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 203, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Cẩm A đối với ông Nguyễn Văn C; bà Lê Thị Cẩm A được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Lê Thanh E, (Giới tính: nữ, sinh ngày 15/11/2006 hiện đang ở với bà A.

Giao cho bà A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên Nguyễn Lê Thanh E. Bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: bà Lê Thị Cẩm A, ông Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Lê Thị Cẩm A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0008383 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, bà A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2021). Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP.Phan Thiết;
- UBND nơi các đương sự ĐKKH;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Ngọc